

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HNGĐ-ST

Ngày 13/7/2018

V/v tranh chấp về hôn nhân
gia đình ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Dũng;

2. Bà Nguyễn Kim Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Ngày 13 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 46/2018/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 02 năm 2018, về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28/5/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Đặng Thị T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Huỳnh Ngọc K, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số A, Quốc Lộ B, tổ C, khóm D, Phường C, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Chị T và anh K đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn Đặng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh K kết hôn, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố Cao Lãnh cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 31/7/2017. Sau khi kết hôn, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng sống chung được 01 tháng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên cãi vã nhau, chị T và anh K không còn sống chung từ tháng 8 năm 2017 đến nay, trong thời gian này chị T và anh K có tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành.

Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị T và anh K có một con chung tên Huỳnh Ngọc Hân N, sinh ngày 09/4/2018, hiện sống với chị T, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con,

không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị T và anh K tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- *Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa bị đơn Huỳnh Ngọc K trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh K và chị T kết hôn, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố Cao Lãnh cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 31/7/2017. Sau khi kết hôn, đời sống vợ chồng hạnh phúc được 01 tháng, sau đó anh K về nhà cha mẹ ruột sống đến nay, nhưng anh cũng thường đến thăm chị T, đôi lúc vợ chồng có cãi vã nhau, nhưng không thường xuyên, anh K và chị T không còn sống chung từ tháng 8 năm 2017 đến nay.

Nay anh K nhận thấy còn tình cảm với chị T nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị T và anh K có một con chung tên Huỳnh Ngọc Hân N, sinh ngày 09/4/2018, hiện sống với chị T. Trong trường hợp Hội đồng xét xử chấp nhận cho ly hôn, anh K đồng ý để chị T được tiếp tục nuôi con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con tùy vào công việc làm của anh K, anh K sẽ tự thỏa thuận cấp dưỡng với chị T, không yêu cầu ghi nhận trong vụ án.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện, chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con” đối với bị đơn Huỳnh Ngọc K, địa chỉ: Số A, Quốc Lộ B, tổ C, khóm D, Phường C, thành phố Cao Lãnh. Căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Cao Lãnh.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh K và chị T được Ủy ban nhân dân Phường C cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị T trình bày, sau khi kết hôn, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, chị T và anh K sống chung 01 tháng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chị T và anh K thường xuyên cãi vã nhau, không còn sống chung từ tháng 8 năm 2017 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, chị T và anh K không còn sống chung đời sống vợ chồng đã gần 01 năm nay, tình cảm vợ chồng không còn, không còn quan tâm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Tại phiên tòa chị T cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh K.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định:

“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

Như đã phân tích nêu trên trong vụ án này, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của T yêu cầu ly hôn với anh K.

- Về con chung: Chị T và anh K có một con chung tên Huỳnh Ngọc Hân N, sinh ngày 09/4/2018, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu cấp dưỡng, anh K không tự nguyện cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí về hôn nhân theo khoản 4, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Ngọc T, yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Ngọc K.

- Về con chung: Chị T được tiếp tục nuôi con chung Huỳnh Ngọc Hân N, sinh ngày 09/4/2018.

Hai bên có quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu, anh K không tự nguyện cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 04766, ngày 01/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Chị T đã nộp xong án phí.

- Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- Các đương sự.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Tấn Hiếu

Hỏi chị Kiều:

- Chị và anh T chung sống từ thời gian nào?
- Có đăng ký kết hôn không?
- Tại sao không đăng ký kết hôn?
- Chị và anh T chung sống tại đâu?
- Cuộc sống anh, chị có hạnh phúc không?
- Anh, chị có mâu thuẫn gì?
- Chị và anh T không còn chung sống từ thời gian nào?
- Nay chị yêu cầu như thế nào về hôn nhân?
- Về con chung, chị và anh T có bao nhiêu người con?
- Họ, tên và ngày tháng năm sinh?
- Con chung hiện sống với ai?
- Nay chị yêu cầu như thế nào về con chung?
- Chị có yêu cầu cấp dưỡng ko?
- Về tài sản chung gồm có những gì?
- Về nợ: Vợ chồng có nợ ai ko?
- Có ai nợ vợ chồng ko?

- Hỏi anh T:

- Anh và chị Kiều chung sống từ thời gian nào?
- Có đăng ký kết hôn không?
 - Tại sao không đăng ký kết hôn?
 - Chị và anh T chung sống tại đâu?
 - Cuộc sống anh, chị có hạnh phúc không?
 - Anh, chị có mâu thuẫn gì?
 - Anh và chị Kiều không còn chung sống từ thời gian nào?
 - Anh có ý kiến như thế nào về hôn nhân?
 - Về con chung, anh, chị có bao nhiêu người con?
 - Họ, tên và ngày tháng năm sinh?
 - Con chung hiện sống với ai?
 - Nay chị yêu cầu nuôi con chung, ý kiến anh như thế nào?
 - Anh có tự nguyện cấp dưỡng nuôi con ko?
 - Về tài sản chung gồm có những gì?
 - Về nợ: Vợ chồng có nợ ai ko?

- Có ai nợ vợ chồng ko?